

Số: 3288 /SXĐ-QLN

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 9 năm 2019

V/v bán nhà ở hình thành
trong tương lai

Kính gửi: Công ty TNHH KN Cam Ranh

Sở Xây dựng nhận Văn bản số 15/2019/TTr-KNCR ngày 28/8/2019 của Công ty TNHH KN Cam Ranh về việc đủ điều kiện đưa vào kinh doanh mua bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với 91 căn biệt thự tại dự án Khu đô thị và nghỉ dưỡng The Lotus Cam Ranh (kèm theo danh sách 91 căn biệt thự).

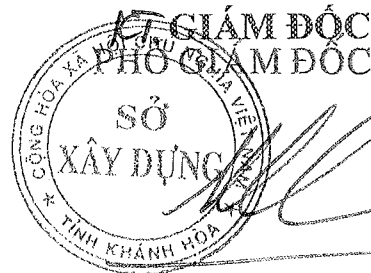
Qua xem xét hồ sơ liên quan, dự án Khu đô thị và nghỉ dưỡng The Lotus Cam Ranh đủ điều kiện bán nhà ở hình thành trong tương lai đối với 91 căn biệt thự theo danh sách đính kèm Văn bản số 15/2019/TTr-KNCR ngày 28/8/2019 của Công ty TNHH KN Cam Ranh nêu trên.

Trước khi bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải được ngân hàng thương mại có đủ năng lực thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng theo Điều 56 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; gửi hợp đồng bảo lãnh, chứng thư bảo lãnh phát hành đến từng khách hàng (hoặc văn bản xác nhận của ngân hàng về việc đã phát hành chứng thư bảo lãnh đến khách hàng) về Sở Xây dựng để kiểm tra, theo dõi.

Sở Xây dựng thông báo để Công ty biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT của Sở XD; ✓
- Lưu: VT, QLN, ĐSon. (3)



Trần Nam Bình

DANH SÁCH PHỤ LỤC CÁC CĂN BIỆT THỰ ĐỦ ĐIỀU KIỆN MỞ BÁN

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m ²)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
A	Theo QH 1/500 được duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Theo QH 1/2000 được duyệt tại QĐ 397/QĐ-UBND ngày 01/02/2019		41.171,1			17.713,2	54.645,7		
I	Ô đất có ký hiệu ODT-BT-G1 (09 căn)	Ô đất có ký hiệu ODT-BT-4A.04	Từ 01 đến 9	3.364,0	8	3	1.453,4	4.474,8	43,20	1,33
1			1	391,2	8	3	161,5	497,2		
2			2	375,5	8	3	161,5	497,2		
3			3	398,5	8	3	161,5	497,2		
4			4	401,4	8	3	161,5	497,2		
5			5	374,2	8	3	161,5	497,2		
6			6	363,4	8	3	161,5	497,2		
7			7	357,8	8	3	161,5	497,2		
8			8	354,0	8	3	161,5	497,2		

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m2)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
9			9	348,0	8	3	161,5	497,2		
II	Ô đất có ký hiệu ODT-BT-G3 (25 căn)	Ô đất có ký hiệu ODT-BT-4A.02	Từ 10 đến 34	9.786,5	8	3	4.037,3	12.430,0	41,25	1,27
1			10	367,5	8	3	161,5	497,2		
2			11	397,7	8	3	161,5	497,2		
3			12	420,6	8	3	161,5	497,2		
4			13	405,9	8	3	161,5	497,2		
5			14	399,8	8	3	161,5	497,2		
6			15	399,4	8	3	161,5	497,2		
7			16	413,5	8	3	161,5	497,2		
8			17	420,0	8	3	161,5	497,2		
9			18	416,9	8	3	161,5	497,2		
10			19	402,6	8	3	161,5	497,2		
11			20	386,5	8	3	161,5	497,2		

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m2)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
1 2			21	386,5	8	3	161,5	497,2		
1 3			22	394,6	8	3	161,5	497,2		
1 4			23	372,8	8	3	161,5	497,2		
1 5			24	372,8	8	3	161,5	497,2		
1 6			25	384,7	8	3	161,5	497,2		
1 7			26	377,2	8	3	161,5	497,2		
1 8			27	372,3	8	3	161,5	497,2		
1 9			28	369,9	8	3	161,5	497,2		
2 0			29	375,9	8	3	161,5	497,2		
2 1			30	388,6	8	3	161,5	497,2		
2			3	388,1	8	3	161,5	497,2		

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m2)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
2										
2 3			32	386,7	8	3	161,5	497,2		
2 4			33	379,1	8	3	161,5	497,2		
2 5			34	407,0	8	3	161,5	497,2		
II I	Ô đất có ký hiệu ODT-BT-G2 (36 căn)	Ô đất có ký hiệu ODT-BT-4A.03	Từ 35 đến 70	18.215,4	6B	3	7.944,8	23.803,2	43,62	1,31
1			35	557,1	6B	3	220,7	661,2		
2			36	554,3	6B	3	220,7	661,2		
3			37	558,7	6B	3	220,7	661,2		
4			38	476,6	6B	3	220,7	661,2		
5			39	461,3	6B	3	220,7	661,2		
6			40	448,3	6B	3	220,7	661,2		
7			41	448,3	6B	3	220,7	661,2		
8			42	477,2	6B	3	220,7	661,2		

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m ²)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
9			43	543,1	6B	3	220,7	661,2		
10			44	490,0	6B	3	220,7	661,2		
11			45	479,0	6B	3	220,7	661,2		
12			46	493,3	6B	3	220,7	661,2		
13			47	467,2	6B	3	220,7	661,2		
14			48	455,4	6B	3	220,7	661,2		
15			49	459,2	6B	3	220,7	661,2		
16			50	499,3	6B	3	220,7	661,2		
17			51	496,6	6B	3	220,7	661,2		
18			52	585,9	6B	3	220,7	661,2		
19			53	607,1	6B	3	220,7	661,2		

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m ²)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
20			54	595,7	6B	3	220,7	661,2		
21			55	633,9	6B	3	220,7	661,2		
22			56	536,8	6B	3	220,7	661,2		
23			57	556,5	6B	3	220,7	661,2		
24			58	495,1	6B	3	220,7	661,2		
25			59	466,9	6B	3	220,7	661,2		
26			60	484,1	6B	3	220,7	661,2		
27			61	484,1	6B	3	220,7	661,2		
28			62	477,7	6B	3	220,7	661,2		
29			63	476,3	6B	3	220,7	661,2		
3			64	481,0	6B	3	220,7	661,2		

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m2)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
0										
31			65	494,9	6B	3	220,7	661,2		
32			66	494,9	6B	3	220,7	661,2		
33			67	493,7	6B	3	220,7	661,2		
34			68	493,3	6B	3	220,7	661,2		
35			69	484,9	6B	3	220,7	661,2		
36			70	508,0	6B	3	220,7	661,2		
I V	Ô đất có ký hiệu ODT-BT-52 (21 căn)	Ô đất có ký hiệu ODT-BT-4A.01	Từ 71 đến 91	9.805,2	6A	3	4.277,7	13.937,7	43,63	1,42
1			71	506,1	6A		203,7	663,7		
2			72	491,2	6A		203,7	663,7		
3			73	491,4	6A		203,7	663,7		

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m ²)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
4			74	487,4	6A		203,7	663,7		
5			75	471,7	6A		203,7	663,7		
6			76	458,0	6A		203,7	663,7		
7			77	458,0	6A		203,7	663,7		
8			78	458,0	6A		203,7	663,7		
9			79	457,5	6A		203,7	663,7		
1 0			80	458,4	6A		203,7	663,7		
1 1			81	458,0	6A		203,7	663,7		
1 2			82	458,0	6A		203,7	663,7		
1 3			83	458,0	6A		203,7	663,7		
1 4			84	458,0	6A		203,7	663,7		
1 5			85	458,0	6A		203,7	663,7		
1			86	458,0	6A		203,7	663,7		

S T T	Hạng mục công trình		Ký hiệu lô đất theo QH 1/500 được duyệt duyệt tại QĐ 3860/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Diện tích sử dụng đất (m2)	Mẫu nhà biệt thự áp dụng cho lô đất	Chiều cao tầng	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Mật độ xây dựng (%)	Hệ số sử dụng đất (lần)
	Căn biệt thự	Ký hiệu ô đất								
6										
1 7			87	458,0	6A		203,7	663,7		
1 8			88	458,0	6A		203,7	663,7		
1 9			89	458,0	6A		203,7	663,7		
2 0			90	458,0	6A		203,7	663,7		
2 1			91	487,7	6A		203,7	663,7		

